TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 27-8-2020
"Về việc xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1- Ông Trần Văn Nhị.
2- Ông Nguyễn Hữu Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Hường, Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *huyện H****, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Văn Lường – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 168/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2020/QĐXXST–HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Lệ Q, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp 3, xã M, huyện H, tỉnh Long An. (có mặt)

Bị đơn: Ông Phan Trung N, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp 3, xã M, huyện H, tỉnh Long An. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10-7-2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Lệ Q trình bày: Sau thời gian tìm hiểu bà Q và ông N tiến đến hôn nhân có tổ chức lễ cưới vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 22/2017 ngày 19-5-2017. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống với gia đình chồng nên thường xuyên cãi nhau, ông N còn hay ghen tuông vô cớ. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuối tháng 10/2019 bà Q và con về nhà cha mẹ ruột ở, từ đó đến nay vợ chồng không đoàn tụ được. Do tình cảm vợ chồng giữa bà Q và ông N không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Q xin ly hôn với ông N. Về con chung, bà Q và ông N có 01 người con chung tên Phan Ngọc Diễm P, sinh ngày 14-9-2017, hiện tại con chung đang

ở với bà Q. Khi ly hôn bà Q yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu ông N cấp dưỡng nuôi con. Về chia tài sản chung của vợ chồng, số vàng cưới là 02 lượng khi cưới cha mẹ cho bà Q đã bán tiêu xài hết hiện tại không còn, chiếc xe Honda Vision bà Q đang quản lý sử dụng, số tiền 50.000.000 đồng mà ông N khai bà Q không biết. Nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong Bản tự khai đề ngày 28-7-2020 và tại phiên tòa, bị đơn là ông Phan Trung N trình bày: Trước khi kết hôn thì ông N và bà Q có quen biết tìm hiểu nhau, thời gian cưới và đăng ký kết hôn đúng như bà Q trình bày. Sau lễ cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà Q không chung thủy với chồng. Từ tháng 9-2019 đến nay bà Q tự bỏ về nhà cha mẹ ruột sống, vợ chồng không đoàn tụ được, ông N đồng ý ly hôn. Về con chung có 01 con chung tên Phan Ngọc Diễm P, sinh ngày 14-9-2017 đang ở với bà Q, khi ly hôn ông N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung vì là bà Q đi làm công ty để con cho cha mẹ bà Q chăm sóc. Ông N không yêu cầu bà Q cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung của vợ chồng gồm có 02 lượng vàng vàng 24k khi cưới cha mẹ cho, bà Q là người giữ và khi đi về nhà mẹ ruột ở bà Q đã đem theo; tiền Việt Nam 50.000.000 đồng do vợ chồng làm ăn tích góp được, trước đây có cho mẹ bà Q mượn và nay bà Q đang giữ số tiền này; 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 62G1-290.88 do bà Q đứng tên và đang sử dụng. Ông N không yêu cầu giải quyết về tài sản, nợ chung của vợ chồng không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Long An: Quá trình thụ lý vụ án Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự phiên tòa sơ thẩm. Về quan điểm giải quyết vụ án: Do hôn nhân giữa ông N và bà Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Q, cho bà Q được ly hôn với ông N. Về con chung, giao bà Q trực tiếp nuôi 01 con chưa thành niên là Phan Ngọc Diễm P, sinh ngày 14-9-2017 vì con chưa đủ 36 tháng tuổi. Ông N không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Q từ chối. Trong quá trình giải quyết ông N có đề nghị chia tài sản chung nhưng sau đó ông N rút lại đề nghị, do đó trường hợp các bên không tự thỏa thuận được thì có quyền nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị Lệ Q yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với ông Phan Trung N, do vậy xác định tranh chấp giữa bà Q với ông N là tranh chấp về ly hôn. Căn cứ theo quy định tại Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Long An có thẩm quyền giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của bà Q: Hôn nhân giữa bà Q và ông N xác lập cơ sở tự nguyện, tổ chức lễ cưới vào năm 2016, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã xã M, huyện H, tỉnh Long An vào ngày 19-5-2017 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 22/2017. Sau khi cưới bà Q về sống chung gia đình ông N, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp thường bất đồng quan điểm. Từ tháng 10 năm 2019 đến nay bà Q về nhà cha mẹ ruột ở, không còn sống chung với ông N, nay ông N đồng ý ly hôn nên vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Như vậy hôn nhân giữa bà Q vông N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Q, cho bà Q ly hôn với ông N.

[3] Về nuôi con chung: Bà Q và ông N có 01 con chung tên Phan Ngọc Diễm P, sinh ngày 14-9-2017 đang ở với bà Q. Khi ly hôn bà Q và ông N đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi con, xét thấy con chung chưa đủ 36 tháng tuổi, do đó giao bà Q trực tiếp nuôi con chung theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên do bà Q từ chối nghĩa vụ cấp dưỡng của ông N vì vậy ông N không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông N có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Theo ông N và bà Q trình bày thì vợ chồng có tài sản chung gồm 02 lượng vàng vàng 24k khi cưới cha mẹ cho, bà Q là người giữ và bà Q khai đã bán tiêu xài hết; 01 chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 62G1-290.88 do bà Q đứng tên và quản lý sử dụng. Ngoài ra ông N còn khai ông và bà Q làm ăn tích góp được 50.000.000 đồng, hiện nay tiền này bà Q đang giữ nhưng bà Q không thừa nhận. Do bà Q, ông N không có yêu cầu chia tài sản chung vì vậy Tòa án không giải quyết. Trường hợp các bên không tự thỏa thuận được việc chia tài sản chung thì có quyền nộp đơn yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật tố tụng đân sự.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bà Q phải chịu 300.000 đồng án phí về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Áp dụng khoản 1 Điều 56 và các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

1- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Lệ Q đối với ông Phan Trung N.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Lệ Q được ly hôn với ông Phan Trung N.

Về nuôi con chung: Giao bà Nguyễn Thị Lệ Q trực tiếp nuôi 01 con chưa thành niên là Phan Ngọc Diễm P, sinh ngày 14-9-2017. Ông Phan Trung N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phan Trung N có quyền thăm, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

2- Về tài sản chung: Không giải quyết.

3- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Lệ Q phải chịu 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Q đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0007282 ngày 22-7-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Long An, bà Q đã nộp đủ án phí.

4- Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27-8-2020).

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 và 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã M, H.T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Trần Quốc Tiến